

Bản án số: **01/2020/HSST**

Ngày: 20/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Vân
2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST - HS ngày 06/01/2020 đối với bị cáo:

*** Bùi Văn T**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1982.

Nơi ĐHKHKT và chỗ ở: Thôn Bảo Tân, xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1942; con bà Đinh Thị C, sinh năm 1946; Hiện trú tại thôn Bảo Tân, xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân, từng ba lần bị kết án, nhưng đã được xóa án tích.

+ Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Bản án số 66 ngày 26/7/2006;

+ Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bản án số 27 ngày 08/4/2008;

+ Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 42 ngày 26/4/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam cùng ngày 29/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đinh Thị C, sinh năm 1946.

Trú tại: Thôn Bảo T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

*** Người làm chứng, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn D, sinh năm 1978

Trú tại: Tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 35 phút ngày 29/10/2019, tại khu vực ngõ 919, đường Yên Ninh, thuộc tổ 02, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang Bùi Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn D. Thu giữ trên tay trái của D 01 gói ma túy, 200.000 đồng và thu giữ của T 01 điện thoại; 01 xe mô tô và một số vật chứng khác.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T, tại thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Kết quả thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số thuê bao 0367003361; 03 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy nền màu trắng và 9.250.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 213/GĐMT ngày 04/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: “Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trần Văn D có tổng khối lượng là 0,013 gam là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra Bùi Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy từ năm 2002. Vì mục đích vụ lợi nên T đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán 02 lần cho Trần Văn C (cả hai lần bán D đều gọi điện trước vào số điện thoại 0769.050.570 của T, T đồng ý bán và đều hẹn địa điểm giao dịch tại ngõ 919, thuộc tổ 02, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; đặc điểm các gói ma túy đều gói bằng giấy loại vé xổ xổ. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào 07 giờ 30 phút, ngày 28/10/2019, T bán cho D 01 gói ma túy, loại Heroine lấy số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào 07 giờ 30 phút, ngày 29/10/2019, T bán cho D 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền thỏa thuận trước qua điện thoại là 200.000 đồng, D đã cầm ma túy do T đưa, đồng thời D đang chuẩn bị trả cho T số tiền 200.000 đồng, thì ngay lúc đó bị cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc ma túy để sử dụng và bán nêu trên, T khai mua của Lê Viết T, sinh năm 1978, trú tại tổ 03, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái 3 lần, vào các ngày 29/9/2019; 27/10/2019 và 29/10/2019. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Lê Viết T, kết quả không thu giữ được vật chứng gì liên quan đến ma túy, đồng thời Lê Viết T không thừa nhận việc đã bán ma túy cho T.

Quá trình điều tra Trần Văn D khai nhận bản thân nghiện chất ma túy nên đã 2 lần mua ma túy của Bùi Văn T, lời khai của D phù hợp với lời khai của T.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 02/CT - VKSTP ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” .

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Bùi Văn T từ **08 - 09** năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T thừa nhận: Do bản thân nghiện ma túy, T đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong các ngày từ 28 - 29/10/2019, Bùi Văn T đã hai lần bán ma túy cho Trần Văn D. Cụ thể, ngày 28/10/2019, T bán cho Trần Văn D 01 gói ma túy, loại heroin với giá 200.000đồng. Tiếp đến, ngày 29/10/2019, T bán cho D 01 gói ma túy, loại heroin với giá 200.000đồng, lần mua bán này, bị cáo chưa kịp nhận tiền thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Cả hai lần giao dịch, mua bán, đều được thực hiện tại ngõ 919, thuộc tổ 02, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Số tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán ma túy là 200.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng Trần Văn D, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như bản kết luận giám định, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng nên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi hai lần bán ma túy cho Trần Văn D vào các ngày 28; 29/10/2019, do Bùi Văn T thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Yên Bái truy tố Bùi Văn T về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo Bùi Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm điều cấm của luật, nhưng do hám lợi, vẫn cố ý thực hiện. Trước đó, bị cáo đã ba lần bị kết án vào các năm 2006, 2008, 2012; trong đó có hai lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy, nhưng T không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do các bản án đã được xóa án tích, nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm, nhưng qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Đối với nguồn gốc số ma túy Bùi Văn T bán cho Trần Văn D, T khai mua của một người đàn ông tên là Lê Viết T, sinh năm 1978, trú tại tổ 03, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Lê Viết T nhưng không thu giữ được vật chứng gì liên quan đến ma túy, đồng thời Lê Viết T cũng không thừa nhận bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Lê Viết T trong vụ án này là phù hợp.

[6] Đối với Trần Văn D, là người đã mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 9.250.000đồng; 01 điện thoại di động samsung màu đen thu giữ tại nơi ở của Bùi Văn T, đây là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị C (mẹ đẻ của bị cáo T); Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C là đúng quy định pháp luật.

- Đối với số ma túy thu giữ của Trần Văn D (do T bán cho D), có khối lượng 0,013 gam; được sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra xử lý.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel, có số thuê bao 0769.050.570 thu giữ của Bùi Văn T, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy với Trần Văn D nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 260.000đồng cơ quan điều tra thu giữ, trong đó có 200.000đồng là tiền thu giữ của Trần Văn D, đây là tài sản của D nhưng sử dụng vào việc mua bán hàng cấm - giao dịch bất hợp pháp nên bị tịch thu; Số tiền còn lại 60.000đồng là tiền T bán ma túy cho D vào ngày 28/10/2019, là tài sản do phạm tội mà có, nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo T còn bị truy thu số tiền 140.000đồng do được hưởng lợi từ việc bán ma túy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 21T4 -7974; 01 ví da màu nâu đã cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ điều trị methadone mang tên Bùi Văn T, đây là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Các vật chứng khác của vụ án, gồm: 06 vỏ phong bì; 03 xi lanh nhựa; 01 mảnh giấy màu trắng, không có giá trị sử dụng, nên bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Xử phạt Bùi Văn T **08** (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019. (Ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel, có số thuê bao 0769.050.570 thu giữ của Bùi Văn T;

+ 200.000đồng thu giữ của Trần Văn C;

+ 60.000đồng thu giữ của Bùi Văn T;

- Truy thu của Bùi Văn T số tiền là 140.000đồng (tiền thu được từ việc bán ma túy);

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 21T4 -7974; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ điều trị methadone mang tên Bùi Văn T.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 06 vỏ phong bì; 03 xi lanh nhựa; 01 mảnh giấy màu trắng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Văn T, bà Đinh Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSND TPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam (bị cáo);
- Người có ql liên quan (2);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

